

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của Công ty Cổ phần VNWATER Hoàng Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 77/GP-UBND ngày 18/5/2020 và Giấy phép số 367/GP-UBND ngày 27/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 853/TTr-STNMT ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần VNWATER Hoàng Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần VNWATER Hoàng Hóa, theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 77/GP-UBND ngày 18/5/2020 (thời hạn 10 năm) thay thế Giấy phép số 367/GP-UBND ngày 27/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty cổ phần VNWATER Hoàng Hóa; địa chỉ: Thôn 1, Hồng Thái, xã Hoàng Đồng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình khai thác nước mặt Kênh tưới N20 đoạn qua Đồng Bún, thôn 1 Hồng Thái, xã Hoàng Đồng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ phục vụ mục đích cấp nước cho các cơ sở khác để phục vụ sản xuất, kinh doanh dịch vụ;

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: $G = 2.000$ đồng/m³ (đối với nước mặt dùng cho sản xuất nước sạch);

5. Sản lượng tính: $W = 650$ m³/ngày,đêm x 3.453 ngày = 2.244.450 m³ (phần sản lượng cấp cho các đơn vị khác để phục vụ sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo số liệu kê khai của đơn vị);

Thời gian tính tiền từ ngày 01/12/2020 (ngày dự kiến bắt đầu vận hành công trình) đến hết ngày 17/5/2030 (ngày hết hiệu lực Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 77/GP-UBND ngày 18/5/2020) là 3.453 ngày;

6. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0,2 + 0,1) = 1,6$;

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: $M = 2,0$ % (đối với khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ);

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp là:

$T = W \times G \times K \times M = 2.244.450 \text{ m}^3 \times 2.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,6 \times 2,0\% = 143.644.800$ đồng.

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng);

9. Phương án nộp tiền: Nộp hàng năm và phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2020 (tính từ ngày 01/12/2020): 1.289.600 đồng;

- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2021-2029): 15.184.000 đồng;

- Số tiền nộp năm cuối (2030) (tính đến hết ngày 17/5/2030): 5.699.200 đồng.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty cổ phần VNWATER Hoàng Hóa liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trước ngày 15 tháng 12*); đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Ban hành thông báo đến Công ty cổ phần VNWATER Hoằng Hóa về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước năm 2020 chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (*nếu có*) và gửi chủ giấy phép; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15 tháng 12*) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty cổ phần VNWATER Hoằng Hóa có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty cổ phần VNWATER Hoằng Hóa gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa để theo dõi;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc thực hiện đúng mục đích sử dụng nước và kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Trước ngày 31/01 hàng năm, Công ty cổ phần VNWATER Hoằng Hóa cung cấp số liệu về sản lượng thực tế khai thác thuộc diện phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho năm trước về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa; trường hợp sản lượng phải nộp tiền cấp quyền khai thác nước thực tế cao hơn sản lượng đã kê khai nộp tiền, yêu cầu công ty phải kê khai nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước điều chỉnh bổ sung;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thì Công ty cổ phần VNWATER Hoằng Hóa phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND huyện Hoằng Hóa; UBND xã Hoằng Đồng, huyện Hoằng Hóa thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa; Chủ tịch UBND xã Hoằng Đông, huyện Hoằng Hóa; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VNWATER Hoằng Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Trung tâm Hành chính công tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, KTTC (HYT).
- QDKP 20-265

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi